

TRUYỆN THẦN THOẠI KHMER NAM BỘ

PHẠM TIẾT KHÁNH *

I. Khái quát về thần thoại Khmer Nam Bộ

1. Giới thiệu chung:

Tại thời điểm chúng tôi nghiên cứu, có 18 truyện và dị bản thần thoại, trong đó có 15 truyện giải thích về nguồn gốc vũ trụ, muôn loài và các hiện tượng thiên nhiên, 3 truyện giải thích về nguồn gốc loài người và những khát vọng của con người trong chinh phục thiên nhiên.

Qua số liệu thống kê này, chúng tôi nhận thấy rằng, thể loại thần thoại của người Khmer Nam Bộ sưu tầm được còn rất ít ỏi, đây cũng là tình hình chung trong việc nghiên cứu thể loại này ở Việt Nam. Điều này cũng dễ hiểu bởi thể loại này đã ra đời từ rất lâu trong lịch sử phát triển của xã hội loài người, nó bị phân rã ra thành từng mảnh vụn hoặc bị lịch sử hóa, truyền thuyết hóa, cổ tích hóa, ngụ ngôn hóa. Tuy nhiên, từ những mảnh vỡ đó, chúng ta hy vọng có thể phần nào lần tìm về đời sống của người nguyên thủy, và đó cũng chính là mục đích của chúng tôi khi nghiên cứu thần thoại Khmer Nam Bộ.

Trước hết, có thể thấy rằng, cũng như thần thoại Việt và thần thoại của các dân tộc anh em khác cùng sinh sống ở Việt Nam nói riêng và Đông Nam Á nói chung, thần thoại Khmer có thể ra đời cùng với sự xuất hiện của nghề nông nguyên thủy. Theo nhiều nhà khoa học trên thế giới, chẳng hạn Carl Sauer, một nhà địa chất người Mỹ thì trong những nền nông nghiệp đầu tiên trên thế giới có Đông Nam Á. Trước hết do nhu cầu nhận thức, lí giải các hiện tượng tự nhiên như mưa, gió, sấm sét, mặt trăng, mặt trời, người Khmer Nam Bộ đã có các truyện: *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*, *Sự tích Mưa*, *Gió*, *Mặt trời và mặt Trăng*, *Sự tích sấm sét*. Có thể muộn hơn một chút là các thần thoại liên quan đến đời sống con người như thần thoại về nguồn gốc loài người (*Trái bầu mẹ*), thần thoại về lửa (*Sự tích về lửa*), thần thoại về hạt lúa (*Sự tích cơm gạo*), về việc giải thích hiện tượng lũ lụt và cuộc chiến của con người với tự nhiên (*Thần núi và thần nước*). Một sự khảo sát và miêu tả sơ lược như vậy cho thấy rằng, có thể tìm thấy trong thần thoại Khmer Nam Bộ những mảng đề tài lớn mà thần thoại thế giới quan tâm (*BôPiêl diệt sáu khổng lồ*).

2. Thống kê:

Về các bảng thống kê, chúng tôi có một vài thuyết minh như sau: Trong 5 bộ tư liệu nói trên, số lượng các truyện trùng nhau khá nhiều. Cụ thể, tổng cộng số truyện trong 5 bộ tư liệu là 31 truyện, tuy nhiên, sau khi gạn lọc những truyện trùng lặp ở các bộ sưu tập ra, chúng tôi thấy chỉ còn 18 truyện là không trùng lặp với nhau. Cụ thể, chúng tôi lấy bản do Huỳnh Ngọc Trảng biên soạn làm bản gốc bởi bản này có năm xuất bản sớm nhất

* Tiến sĩ, Hiệu trưởng Trường Đại học Trà Vinh.

(1983). Tập này có **8 truyện và dị bản** (chúng tôi tính cả các dị bản nếu chúng có những cách kể khác nhau) như sau: *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* (có thêm 1 dị bản), *Sự tích Mưa, Gió, Mặt trời, Mặt trăng, Cá thóc lác đi xin lúa* (có thêm 2 dị bản), *Niếctà Phnum và Niếctà Túc*, (Thần Núi và Thần Nước), *Sự tích hình thỏ trên Mặt trăng*.

So với bản của Huỳnh Ngọc Trảng, bản của Hồng Điệp (1992) trùng mất 10 truyện, chỉ còn **4 truyện và dị bản** chưa trùng. Bản *Văn học dân gian Sóc Trăng* (2002) có 6 truyện thì trùng 1 truyện với bản của Huỳnh Ngọc Trảng, vậy còn **5 truyện và dị bản** mới, đó là các truyện: *Sự hình thành trái đất và loài người*, *Sự tích sấm sét*, *Sự tích về lửa*, *Sự tích cơn gạo*, *Trái bầu mẹ*. (Lưu ý, truyện *Sự hình thành trái đất và loài người* ở đây được kể khác hoàn toàn với bản của Huỳnh Ngọc Trảng). *Văn học dân gian Bạc Liêu* (2005) có **1 truyện**, đó là truyện *Ngày tận thế*. Truyện này có hơi giống với truyện của Huỳnh Ngọc Trảng nhưng do xâu chuỗi nhiều truyện nên chúng tôi vẫn để thành 1 truyện mới. Trong số tài liệu mới điển dã, có 2 truyện là thần thoại nhưng chúng gần giống với những truyện kể trong bản của Huỳnh Ngọc Trảng nên chúng tôi không đưa vào đây. Như vậy, tổng cộng số truyện ở trong các bản kể là 18 truyện và dị bản, gồm các truyện và dị bản truyện sau đây:

Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài (có thêm 1 dị bản), *Sự tích Mưa, Gió, Mặt trời, Mặt trăng, Cá thóc lác đi xin lúa* (có thêm 2 dị bản), *Niếctà Phnum và Niếctà Túc*, (Thần Núi và Thần Nước), *Sự tích hình thỏ trên Mặt trăng*, *Sự hình thành trái đất và loài người*, *Sự tích sấm sét*, *Sự tích về lửa*, *Sự tích cơn gạo*, *Trái bầu mẹ*. Ngày tận thế.

II. Nhận xét:

2.1. Các mảng đề tài trong thần thoại Khmer Nam Bộ

2.1.1. Nhóm truyện giải thích sự sáng tạo vũ trụ và muôn loài

Thuộc mảng đề tài này, văn học dân gian của người Khmer Nam Bộ có *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*. Qua các bảng thống kê, có thể nhận thấy, truyện *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* ở hai tập khác nhau (một là do chúng tôi sưu tầm, còn bản kia là do Huỳnh Ngọc Trảng biên soạn) do hai người kể khác nhau nhưng lại có nhiều nét gần gũi với nhau. Điều này chứng tỏ truyện kể này được phổ biến khá rộng rãi ở người Khmer Nam Bộ. Ở hai truyện này, có thể thấy rõ một thực tế là, bên cạnh sự pha tạp những yếu tố thần thoại Ấn Độ (sự có mặt của các vị thần Têvôđa, Mahaprum, núi Prac Xome..) thì những yếu tố thần thoại thô sơ, hỗn nhiên vẫn rất đậm đà. Trong truyện, các chi tiết đặc trưng của thần thoại như: các mặt trời thả lửa xuống mấy năm liền vạn vật ở trần gian như bị thiêu đốt, sông biển, ao hồ không nơi nào còn một giọt nước, bảy mặt trời lần lượt đến, ở chật cả bầu trời thiêu đốt mặt đất cháy thành than, rồi thành tro bụi, rồi lần lượt bảy mặt trời biến mất để lại một khoảng không gian tối đen thăm thẳm, tối đen như mực, những cơn mưa tầm tã ập đến, kéo dài bất tận, nước ngập lênh láng khiến vũ trụ là một bể nước bao la vô cùng tận... Các chi tiết này có thể bắt gặp trong thần thoại của nhiều dân tộc khác ở Việt Nam và thế giới. Tuy nhiên, soi những chi tiết này vào đời sống của người Khmer Nam Bộ, có thể thấy rằng, thần thoại Khmer Nam Bộ đã phản ánh những ám ảnh mạnh mẽ và trực tiếp về thiên nhiên và con người của vùng đất Nam Bộ. Khí hậu nơi đây khá là khắc nghiệt, lúc nắng thì nắng cháy da còn khi mưa cũng là mùa nước ngập mênh mông

2.1.2. Nhóm truyện giải thích nguồn gốc loài người

Thần thoại của người Khmer Nam Bộ có một đặc điểm là những truyện giải thích

nguồn gốc loài người được lồng vào trong các truyện giải thích về nguồn gốc vũ trụ. Chính vì thế, mảng đề tài giải thích về nguồn gốc loài người có thể tìm thấy trong truyện *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài ở các bản kể*. Có thể thấy ở các bản kể này ba cách giải thích khá thú vị về nguồn gốc con người. Ba cách giải thích này hoàn toàn khác nhau, một cách mang dấu ấn thần luận thần bí, cách thứ hai mang đậm dấu ấn của tư duy duy vật thô sơ và cách thứ ba mang đậm dấu ấn của tư duy thần thoại khá phổ biến ở Đông Nam Á.

Ở thần thoại *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*, tác giả dân gian đã nói về sự hủy diệt của vũ trụ thứ nhất. Vũ trụ bị hủy diệt do sự tha hóa của con người và thông qua quyền uy tối thượng của các vị thần. Sau khi trái đất được tái sinh, loài người được hình thành trở lại nhưng không phải họ được tạo ra hoàn toàn mới mà họ chính là hậu duệ của các vị thiên thần bị tha hóa. Cái bắt đầu của con người chính là tính chất thế tục tha hóa, con người ở đây chính là cái xác thân trần tục của các thiên thần đã đánh mất ánh hào quang của mình. Một sự bắt đầu khá buồn thảm, và đó chính là nguyên nhân của tình trạng hỗn loạn, tha hóa, chia ly của con người trên trái đất này. Cái xấu của loài người lớn đến nỗi vị “vua” đầu tiên của họ - người giúp họ phân xử những bất hoà - phải sống tách biệt trong rừng sâu và phải trốn tránh lên trời. Vị vua ấy rồi cũng bất lực và đành chia nhỏ trái đất ra cho con cháu mình. Loài người được hình thành và bị phân ly ngay từ điểm khởi đầu như thế. Truyện kể này rõ ràng mang một cảm thức tôn giáo khá rõ, nó chia thế giới thành các đẳng cấp giữa thần và người. Và loài người, hậu duệ của thánh thần còn cần phải một chặng đường dài để vươn lên, để hướng tới, để trở lại bản chất thánh thần đã bị mai một, bị quên lãng trong triển miên của các tranh đoạt, mưu mô, của cái xấu và cái ác...

Còn truyện *Sự hình thành trái đất và loài người* lại nói về các yếu tố duy vật thô sơ trong việc hình thành loài người. Truyện kể rằng có 4 vị thần rất thương yêu nhau và đều đi tìm thầy để học. Mỗi vị thần theo học một nghề, sau khi thành tài thì đi khắp nơi, dùng sở học của mình để giúp đời. Khi đã thực hiện được sở nguyện, bốn vị thần xin được làm Gió, làm Ánh sáng, làm Nước và làm Lửa và biến thành vô hình, hòa vào cõi trời đất, và thành những yếu tố tạo nên con người: Đất chính là thịt, Nước là máu, Gió là hơi thở, Lửa là nhiệt trong cơ thể của con người. (Văn học dân gian Sóc Trăng, 2002, tr.18). Yếu tố duy vật thô sơ ở trong thần thoại này có những nét tương đồng với thần thoại về việc lấy chất tinh túy trong đất để nặn ra con người trong thần thoại người Việt mà chúng tôi sẽ phân tích kỹ hơn ở phần motif.

Thần thoại thứ 3 nói về việc hình thành loài người là truyện *Quả Bầu Mẹ*. Truyện này cho rằng, loài người trên trái đất được sinh ra từ một quả bầu. Cách giải thích này chính là cách giải thích rất phổ biến của các dân tộc ở Đông Nam Á mà chúng tôi sẽ nói kỹ ở phần phân tích các motif thần thoại.

2.1.3. Nhóm truyện giải thích sự xuất hiện của mặt trăng, mặt trời và các hiện tượng tự nhiên

Thuộc loại này, hiện tại, chúng ta có *Sự tích Mưa, Gió, Mặt trời và mặt Trăng, Chuyện Ria- hu hay sự tích Mặt Trăng, Mặt Trời và hiện tượng Nhật Thực, Nguyệt Thực* và *Sự tích lười tầm sét*

Thần thoại *Sự tích Mưa, Gió, Mặt trời và mặt Trăng* hiện sưu tầm được 3 bản, bản của nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng (1983), bản của Sơn Phước Hoan (1999) và một bản sưu tầm được ở Sóc Trăng (2001). Tuy đã tích hợp vào nó văn hóa phật giáo và mang hơi hướng của phật thoại nhưng xét về sâu xa trong cơ tầng của nó ta vẫn thấy đó là thần thoại suy nguyên. Ba bản kể này có nội dung giống nhau về cơ bản nhưng nguyên

nhân dẫn đến xung đột của 4 anh em là khác nhau.

Bản kể sưu tầm được ở Sóc Trăng có vẻ là bản cổ nhất vì chi tiết đơn giản, thiếu vắng cốt truyện và mang dấu ấn tín ngưỡng đậm hơn hai bản kể kia. Truyện kể rằng, “Ngày xưa có 4 vị thần rất thương yêu nhau, mỗi người đều tìm 1 thầy để học một số phép thuật. Sau thời gian, họ gặp lại nhau và hứa hẹn sẽ dùng phép thuật của mình để giúp đời. Họ đi khắp đất nước thực hiện ý nguyện. Sau đó họ cầu xin được làm Gió, Ánh sáng, Nước, Lửa và ngày nay các yếu tố đó có đủ trong cơ thể người”. Truyện kể này gần như không có cốt truyện, các chi tiết đơn giản chỉ nhằm mục đích để giải thích các hiện tượng tự nhiên và loài người, chính vì thế nó thấm đẫm cảm thức triết học và tôn giáo.

Cũng nói về sự hình thành mặt trăng, mặt trời nhưng *Chuyện Ria- hu hay sự tích Mặt Trăng, Mặt Trời và hiện tượng Nhật Thực, Nguyệt Thực* lại nhằm giải thích hiện tượng nhật thực, nguyệt thực và gió bão. Mâu thuẫn ở đây không phải là 4 mà chỉ có 3. Truyện được Lê Hương kể và được Hồng Điệp dẫn lại trong tuyển tập của mình. Các truyện do Lê Hương, Huỳnh Ngọc Trảng và Sơn Phước Hoan thu thập rõ ràng là do người đời sau đã mang những mâu thuẫn trong đời sống thường ngày của mình đặt vào trong thần thoại xưa cho các vị thần và chuyện bốn (ba) anh em thành bốn (ba) vị thần là một quy luật tất yếu của tư duy. So sánh hai bản kể ta thấy, bản kể của Huỳnh Ngọc Trảng (1983) hầu như không có yếu tố Phật giáo (*Bốn anh em đi ăn cỗ nhà bà con ở Phum ké bên*), còn bản của Lê Hương và bản của Sơn Phước Hoan (1999) thì rõ ràng yếu tố Phật giáo lại rất rõ (*vị La Hán, đi đấm làm phước, các vị sư độ*). Đây là hiện tượng bình thường trong văn học dân gian của người Khmer Nam Bộ, bởi Phật giáo tiểu thừa từ lâu đã như là máu, là thịt, là cơm ăn áo mặc, là không khí để thở của người Khmer nói chung và người Khmer trên vùng đất Nam Bộ nói riêng. Ngược lại, dị bản bỏ đi yếu tố Phật giáo mà chỉ kể về những chi tiết trong sinh hoạt đời thường thì lại cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ của truyện cổ tích nói chung vào thần thoại này. Đó chính là hai xu hướng chính tác động vào thần thoại của người Khmer Nam Bộ, khiến cho nó không còn giữ lại vẻ đẹp nguyên sơ của thần thoại buổi ban đầu.

Về việc giải thích hiện tượng sấm sét, chúng tôi thu thập được hai bản thần thoại liên quan đến hiện tượng này là chuyện *Sự tích lười tầm sét* một bản của Sơn Phước Hoan, in trong tuyển tập *Chuyện kể Khmer* đã nêu và truyện *Sự tích sấm sét* sưu tầm được ở Sóc Trăng. Phân tích hai truyện, có thể thấy sự tích hợp các yếu tố Ấn Độ giáo vào cả hai bản kể. Bản kể của Sơn Phước Hoan (1999) có vẻ cổ hơn với việc xuất hiện của Đạo sĩ Bà La môn, nàng tiên Mê Khạ La và Chằn Ream Mea Sô, còn bản thu thập được ở Sóc Trăng thì đơn giản hơn chỉ là Pháp sư Ixây và một cặp trai gái, cô gái tên là Mekla, còn chàng trai thì không thấy nhắc tên.

Ở mảng đề tài giải thích các hiện tượng tự nhiên, thần thoại của người Khmer Nam Bộ còn có truyện *Sự tích hình thỏ trên mặt trăng*. Truyện này giải thích hình thù xuất hiện trên mặt trăng vào những ngày trăng sáng. Nếu với người Kinh, đó là Chú Cuội (*Chú Cuội ngồi gốc cây đa, Để trâu ăn lúa gọi cha đi đi*) thì với người Khmer Nam Bộ, đó là con thỏ. Cũng như truyện về chú Cuội của người Việt, truyện *Sự tích hình thỏ trên mặt trăng* đã thể hiện một quan niệm thần thoại (giải thích tự nhiên) trong hình hài một truyện cổ tích. Chúng ta đều biết rằng, motif thỏ lòng tốt và kết cục truyện kiểu “ở hiền gặp lành” chính là các chi tiết nghệ thuật đặc trưng của truyện cổ tích. Chất thần thoại trong câu chuyện này chỉ giữ lại ở cách giải thích về vũ trụ mà thôi.

Tóm lại, cũng như thần thoại của các dân tộc khác trên thế giới, thần thoại của

người Khmer Nam Bộ cũng xoay quanh một số mảng đề tài chính như mảng đề tài sáng tạo vũ trụ và muôn loài, mảng đề tài hạn hán, lũ lụt và sự ra đời của các vì tinh tú mà mặt trăng và mặt trời là tiêu biểu đây là những mảng đề tài mang tính nhân loại, nó phổ biến khắp thế giới, từ Á sang Âu, từ Đông sang Tây bởi ở buổi bình minh của lịch sử con người nói chung, nhận thức là lí giải thế giới một cách trực tiếp chứ không phải thông qua tư duy trừu tượng. Và các hiện tượng đó – các hiện tượng tự nhiên như mây, mưa, sấm chớp, hạn hán, lũ lụt luôn là mối đe dọa trực tiếp đến sự sống còn của con người.

2.1.4. Nhóm truyện lí giải về cuộc chinh phục thiên nhiên của người Khmer Nam Bộ:

Cũng như các dân tộc khác trên thế giới, người Khmer Nam Bộ mang một khát vọng mãnh liệt chinh phục tự nhiên, làm cho cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Ở mảng đề tài này, tiêu biểu là các truyện *Sự tích về lửa*, *Sự tích hạt lúa*, *Cá thác lác đi xin lúa*, *Sự tích cơm gạo*, *Thần Núi và thần Nước*, *Niếnctà Phnom* và *Niếnctà Túc* và *Bôpiêl diệt cá sấu khổng lồ*.

Trong các thần thoại kể trên, có thể nói, thần thoại về lửa là thần thoại cổ hơn cả. Trong đời sống nhân loại, việc phát minh ra lửa có một ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đó là một bước nhảy vọt khiến con người thực sự bước từ động vật sang con người. Thần thoại *Sự tích về lửa* của người người Khmer Nam Bộ đã ghi lại bước chuyển giao quan trọng này trong thế giới loài người. Dù không được sáng tạo bằng những hình ảnh mỹ lệ nhưng thần thoại này cho chúng ta biết kí ức của con người trong buổi đầu bước sang văn minh của loài người. Người kể câu chuyện này là Thạch Ky, một người Khmer, tuy nhiên, chúng ta lại dễ dàng tìm thấy dấu ấn của thần thoại Trung Hoa ở đây. Người kể đã nói về thời Tam Hoàng Ngũ Đế là thời đại của thần thoại Trung Hoa. Về điều này, chúng tôi cho rằng, đây là kết quả của sự giao thoa văn hóa khi người Hoa và người Khmer cùng chung sống với nhau một thời gian dài trên mảnh đất Nam Bộ.

Những thần thoại được lưu hành khá phổ biến trong cộng đồng người Khmer Nam Bộ là thần thoại về cây lúa và về cơm gạo. Cũng như những cư dân nông nghiệp khác ở Đông Nam Á và thế giới, người Khmer Nam Bộ, thời nay cũng như trong thời cổ, cũng có những ước mơ giản dị và thực tiễn như các cư dân nông nghiệp chuyên canh lúa nước, là làm sao có được nhiều lúa gạo (*tín ngưỡng khoáng đảng - phồn thực*) và làm sao để công việc lao động được nhẹ nhàng hơn, có kết quả cao hơn. Ước mơ đó cũng được thể hiện bằng huyền thoại về *hạt lúa thần*. Thuộc mảng đề tài này, thần thoại người Khmer Nam Bộ có các truyện *Cá Thác lác đi xin lúa*, *Sự tích hạt lúa*. Truyện *Thác lác đi xin lúa* cũng có một hình dung tương tự về hạt lúa thuở ban đầu của loài người. Những truyện kể về hạt lúa thần nói chung đều tập trung quanh một motif trung tâm là hạt lúa thần. Với những câu chuyện này, tác giả dân gian muốn thể hiện khát vọng về một đời sống no đủ và nhẹ nhàng. Chính vì ao ước đó nên họ đã sáng tác ra một câu chuyện, thông qua việc trách móc người đàn bà lười biếng, để mà nuối tiếc những gì đẹp đẽ nhất mà con người đã từng có được, hơn thế nữa, còn để ngợi ca những thành tựu mà lao động đã đem đến cho cuộc sống của con người.

Trong mảng đề tài chinh phục tự nhiên, có các truyện về cuộc tranh tài giữa thần núi và thần nước để giải thích nạn lũ lụt hàng năm và ca ngợi chiến công chinh phục thiên nhiên của con người. Truyện *Neaktà Phnom* và *Neaktà Túc* và một dị bản của nó là *Chuyện hai vị thần* đã sử dụng cốt truyện kể về mâu thuẫn giữa thần núi và thần nước đằng sau cuộc tranh chấp tình yêu giữa hai vị thần, đề tài này được Nguyễn tấn Đắc gọi

là cuộc chiến giành đàn bà. Truyện kể này là một ẩn tượng khó phai về nạn lũ vốn là một phần của cuộc sống của cư dân vùng Nam Bộ nói chung và người Khmer nói riêng. Bên cạnh hai truyện kể về thần núi và thần nước, để nói về chủ đề chinh phục thiên nhiên, thần thoại người Khmer Nam Bộ còn có truyện *Bồ Piêl diệt cá sấu khổng lồ*. Truyện kể về người anh hùng Bồ Piêl (nay là tên của một ngọn núi vùng Bảy Núi của An Giang) có công trừ cá sấu hung ác, bảo vệ cuộc sống của người dân trong vùng. Người biên soạn tập truyện kể này đã ghi theo lời kể của ông Chao Keo On ở An Giang và tham khảo thêm tư liệu cũ ở tập thần thoại Campuchia năm 1941 bản tiếng Pháp. Giọng văn của người kể hơi nghiêng về miêu tả, vì vậy, đã làm cho câu chuyện có màu sắc của sáng tác, tuy nhiên, đằng sau những lời lẽ trau chuốt này, chúng ta thấy hiện ra cuộc sống cực nhọc đầy bao mối hiểm nguy đe dọa của người Khmer xa xưa. Truyện kể này khiến chúng ta liên tưởng tới truyện *Ngư tinh* trong *Lĩnh Nam chích quái*. Truyện Ngư tinh ghi lại chiến công của Lạc Long Quân chống lại cá dữ, mang lại cuộc sống yên lành cho người dân. Ngư tinh hay cá sấu khổng lồ, thực chất là nạn thủy tai thường đe dọa cuộc sống yên lành của người dân. Thông qua việc chiến thắng con cá sấu hung dữ, tác giả dân gian đã gửi gắm khát khao thắng đoạt sức tự nhiên trong một cuộc chiến dai dẳng không cân sức từ đời này qua đời khác.

Trong bản kể này, cần phải lưu ý một chi tiết thể hiện ảnh hưởng sâu sắc của quan niệm Phật giáo. Đó là khi đứng trước sự hoành hành của cá sấu dữ, Bồ Piêl nghĩ cách diệt trừ và phương cách mà người anh hùng này sử dụng là giả làm chú tiểu, lên thuyền, theo sông lớn xuôi dòng. Tại sao phải giả làm chú tiểu? Theo lời người kể, “theo quan niệm của đồng bào Khmer thì thú dữ, ma, quỷ và chằn ác không bao giờ dám hại các sư sãi vì họ là đệ tử của Phật”. Chi tiết này, một lần nữa cho thấy ảnh hưởng sâu rộng của quan niệm Phật giáo lên thần thoại người Khmer Nam Bộ, đó chính là một trong những nét riêng của thần thoại của họ, và đây cũng chính là một trong những lí do khiến thần thoại người Khmer Nam Bộ ít nhiều biến tướng đi.

Trên đây là những nhận xét về các mảng đề tài của thần thoại người Khmer Nam Bộ. Kết quả của việc khảo sát các mảng đề tài cho thấy, tuy số lượng không nhiều nhưng thần thoại người Khmer Nam Bộ đã thể hiện phạm vi vấn đề bao quát khá rộng từ nguồn gốc vũ trụ, muôn loài, loài người và các hiện tượng tự nhiên. Về nội dung, tùy từng mức độ, thần thoại người Khmer Nam Bộ đã thể hiện sự đậm nhạt khác nhau của cảm thức tôn giáo, trong đó, các yếu tố Phật giáo và Ấn Độ giáo xen kẽ với nhau. Về nghệ thuật, thần thoại người Khmer Nam Bộ đã thể hiện nét kỳ vĩ bay bổng của các hình tượng thần thoại nhưng bên cạnh đó lại có cả những chi tiết cổ tích, những cái khung cổ tích hay những cách kể ít nhiều hiện đại mà trong đó, các yếu tố thần thoại được lồng vào một cách khéo léo. Đó chính là những hướng tác động vào thần thoại của người Khmer Nam Bộ, khiến cho nó không còn giữ lại vẻ đẹp nguyên sơ của thần thoại buổi ban đầu

2.2. Phân tích một số motif tiêu biểu của thần thoại người Khmer Nam Bộ:

Trong các thần thoại của người Khmer Nam Bộ còn thu thập được, có sự hiện diện của một số motif điển hình của thần thoại, đó là các motif sau:

2.2.1. Motif bẫy mặt trời:

Khi kể về sự hình thành vũ trụ, thần thoại người Khmer Nam Bộ đã kể về sự hủy diệt và tái sinh của vũ trụ. Sự hủy diệt đó cần tới vai trò của bẫy mặt trời. Bẫy mặt trời này lần lượt hiện ra, chập kín bầu trời, chẳng những thiêu cháy mọi vật trên trái đất mà còn nung cho trái đất tan chảy thành nước. Motif này gắn chặt với quan niệm của người

nguyên thủy về sự xuất hiện nhiều mặt trời trong thời xa xưa, cùng với nó là kí ức về nạn hạn hán hay những trận cháy kinh hoàng thuở hồng hoang.

Không phải bàn cãi gì nữa, đây là điều đe dọa thường trực cho các cư dân nông nghiệp lúa nước nói chung và các dân tộc Việt Nam nói riêng, trong đó có người Khmer. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần nhắc lại rằng, đây là những sáng tác thần thoại của thời thơ ấu và hồn nhiên của con người nguyên thủy nên việc hạn hán và cháy rừng khiến làm họ hình dung ra có nhiều mặt trời xuất hiện. Thần thoại của ba dân tộc Hoa, Việt, Khmer Nam Bộ phản ánh khá rõ điều đó. Cách hình dung về hạn hán của người Khmer thật hồn nhiên và chất phác, nó không mang dáng dấp người dưng sĩ như thần thoại người Hoa hay quá đơn giản như thần thoại người Việt. Ở motif này, yếu tố nguyên thủy của thần thoại Khmer Nam Bộ hơn hẳn hai truyện của người Hoa và người Việt.

2.2.2. *Motif Quả bầu mẹ*

Việc sinh ra loài người từ một quả bầu mẹ là một cách nghĩ quen thuộc của cư dân Đông Nam Á. Khi nghiên cứu về motif này, Nguyễn Tấn Đắc và Đặng Nghiêm Vạn đã có những đóng góp quan trọng. Người Khmer Nam bộ đã kể câu chuyện về trái bầu mẹ của mình như sau: “Thuở xưa, có hai vợ chồng sống với nhau đã lâu mà vẫn chưa có con. Họ dâng hương cầu xin trời phật cho họ có một đứa con. Chẳng bao lâu sau, người mẹ có mang rồi sinh ra một trái bầu dài và lớn. Thời gian qua đi mà trái bầu vẫn như cũ, hai vợ chồng buồn lắm, bèn đem trái bầu treo lên giàn bếp. Họ chẳng để ý đến trái bầu nữa. Bỗng một hôm, vợ nghe có tiếng cười đùa trong bếp. Họ nhìn khắp nơi mà chẳng thấy gì cả. Chợt họ nhìn thấy trái bầu, bà vợ đến áp sát tai vào trái bầu thì nghe có tiếng cười đùa. Mừng rỡ, hai vợ chồng vội đập trái bầu ra thì bên trong có những đứa bé. Những đứa ở dưới bị đóng khố nhiều nên có nước da ngăm đen, còn một số ở phía trên bị đóng khố ít nên da trắng hơn. Những đứa bé đó chính là tổ tiên của người Khmer, Kinh và các dân tộc khác. Dị bản của truyện này mà chúng tôi sưu tầm được ở Trà Vinh thì có khác đôi chút: đợi lâu quá mà không thấy gì, người chồng tức giận lấy búa đập vào quả bầu và từ đó loài người đi ra. Ở một bản khác thì người vợ sợ đau các con nên bảo người chồng không đập mà dùng cây dùi vào quả bầu vì sợ đau các con .

Trên hầu hết các dị bản, motif *quả bầu mẹ* gắn bó chặt chẽ với motif *lũ lụt và sự khai sinh muôn loài*. Phổ biến và xuất hiện trên phạm vi rộng hơn so với motif *bảy mặt trời* gắn liền với nạn hạn hán, phần lớn các thần thoại của các dân tộc sinh sống ở Đông Nam Á nói chung và Việt Nam nói riêng ít nhiều có đề cập đến motif này. Trong số đó có truyện *Trái bầu mẹ* của người Khmer Nam Bộ, *Quả bầu mẹ* của người Việt, *Truyện quả bầu* của người Khơ mú, *Nguồn gốc các dân tộc* của người Mảng, *Nguồn gốc người Tà ôi* của dân tộc Tà Ôi, *Nguồn gốc loài người* của người Vân Kiều. Cốt lõi chung của các dị bản này, có thể tóm tắt trong một câu: Qua một trận lũ lụt lớn, chỉ còn một cặp trai gái sống sót, sau trở thành vợ chồng và sinh ra các dân tộc. Ở đây, có một vấn đề đặt ra là tại sao lại có nhiều bản kể của nhiều dân tộc về cùng một chủ đề như vậy? Có những dân tộc hiện tại nơi định cư của họ là vùng cao ráo không hề có lũ lụt như người Vân Kiều, người Khơ mú chẳng hạn. Thật ra, khoa học địa chất ngày nay đã góp phần hé mở phần nào về vấn đề này. Nếu như ta biết rằng, toàn bộ đồng bằng Bắc Việt ngày nay đã bị nhận chìm dưới làn nước biển suốt từ 8.000 năm đến 5.000 năm trước đây (5.500 năm trước nước biển mới bắt đầu rút) thì chuyện lũ lụt in hằn trong tâm thức văn hóa dân gian của các dân tộc này là điều bình thường. Nhưng bản kể *Trái bầu mẹ* của người Khmer Nam Bộ hoàn toàn không có một dòng nào đề cập đến lũ lụt như các dân tộc khác. Tại

sao vậy? Vì họ sống lâu với lũ nên quen dần và không có gì ghê sợ nên không nhắc hay vì lý do nào đó trong việc sưu tầm hay biên soạn mà mất đi motif này? Hoặc giả, nó đã bị đứt đoạn theo trí nhớ dân gian? Đó là những lí do mà chúng tôi chỉ mới có thể nêu ra mà chưa có câu trả lời. Một điều có thể nói về motif huyền thoại *quả bầu mẹ* là, nó có ý nghĩa như một thứ cổ kết cộng đồng rất hữu hiệu mà người xưa đã để lại cho đời sau trong một hình ảnh đẹp. Điều đó toát lên một nét nhân bản sâu sắc của người xưa trong việc tạo tình đoàn kết thương yêu nhau giữa các dân tộc cùng sinh sống trên mảnh đất hình chữ S này.

2.2.3. Motif: Nặn đất thành người:

Trong *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* của người Khmer Nam Bộ, tác giả dân gian kể rằng, vừa đặt chân xuống mặt đất, các thiên thần bị mùi thơm của đất quyến rũ, họ ăn thử một miếng thấy ngon, rồi tiếp tục miếng nữa...Cuối cùng các thiên thần ăn đất mà biến thành người

Motif này phản ánh khát vọng của người Khmer Nam Bộ nói riêng và của các dân tộc ở Việt Nam nói chung trong việc dành vị trí cao quý nhất trong các loài vật được đấng tối cao sáng tạo về cho con người, một bên cho con người có nguồn gốc là các vị thần, một bên cho con người là chất tinh túy nhất của vũ trụ còn bên kia cho là đất quê hương thần thánh, ta thấy toát lên một cái gì đó rất nhân bản nhưng có phần hồn nhiên của người xưa trong việc nghĩ về bản chất con người của mình.

2.2.4. Motif Hạt lúa thần:

Một motif thường thấy trong thần thoại Khmer Nam Bộ và thần thoại của các dân tộc anh em khác ở Việt Nam mà kinh tế chủ yếu xoay quanh cây lúa là motif *hạt lúa thần*. Motif này, như đã nói, là motif phản ánh khát vọng giảm nhẹ sức lao động và sự cực nhọc trong nông nghiệp, nói cách khác là một *motif làm biếng*. Tuy giống với motif của một số dân tộc khác ở Việt Nam, chúng ta vẫn tìm thấy được trong các truyện này, *yếu tố địa lý, địa phương* phản ánh khá rõ nét và điều này đã tạo ra những đặc sắc riêng cho các truyện. Tuy nhiên, với một địa lý đa dạng, với một thiên nhiên hào phóng nhưng khắc nghiệt, một nơi lắm nắng nhiều mưa, các dòng sông ngang dọc, hai bên là biển rộng như Nam Bộ thì khung cảnh của truyện Khmer Nam Bộ được miêu tả thật sinh động: Cá Thác lác chúa bèn rủ cả con, cháu, chắt, chít của mình kéo nhau thành đàn, lách sâu vào khe núi, ...vượt qua những thác ghềnh hiểm trở, những khe đá khúc khuỷu, những chỗ nước cạn quanh co.

2.2.5. Motif Nước dâng cao bao nhiêu thành dâng cao bấy nhiêu:

Đây là motif đặc trưng của thần thoại về nạn lũ lụt và chống lại lũ lụt. Trong thần thoại này, ta thấy xuất hiện bóng dáng của một cuộc tranh giành phụ nữ đằng sau cuộc đấu tranh giữa thần nước và thần núi mà người Việt hình tượng hóa thành thần thoại *Sơn tinh-Thủy tinh* còn người Khmer Nam Bộ gọi là *Neaktà Túc* và *Neaktà Phnom* hay *Truyện hai vị thần*. Liên quan đến motif này hiện ở Việt Nam có 3 cách hiểu như sau:

- Cách thứ nhất: *Sơn tinh-Thủy tinh* hay *Neak tà Túc* và *Neak Tà Phnom* có nội dung phản ánh chống lũ lụt.

- Cách thứ hai: *Sơn tinh-Thủy tinh* hay *Neak tà Túc* và *Neak Tà Phnom* phản ánh cuộc đấu tranh giành đàn bà thời cổ.

- Cách thứ ba: *Sơn tinh-Thủy tinh* hay *Neak tà Túc và Neak Tà Phnom* không phản ánh công cuộc chống lũ lụt cũng không phản ánh cuộc đấu tranh dành đàn bà thời cổ.

Và hiện tại, những tranh luận khoa học vẫn chưa ngã ngũ. Nhưng nếu xét về nội dung và tình tiết hai bản truyện này, thì rõ ràng truyện *Sơn tinh-Thủy tinh* chứa nhiều yếu tố truyền thuyết (Vua Hùng, Mỵ Nương) hơn là truyện *Neaktà Túc và Neaktà Phnom* của người Khmer Nam Bộ. Có một điều mà ta thấy được ở đây một lần nữa là yếu tố địa lý địa phương Nam Bộ phản ánh rõ trong truyện *Neak tà Túc và Neak Tà Phnom*: cuộc đọ sức của hai bên diễn ra khá ác liệt và dai dẳng nhiều ngày, làm cho ruộng vườn, đất đai ngập nước lên lán. Cuối cùng Neak tà Túc thấy không thể thắng được đối phương đành phải rút nước, đưa sóng về biển... Đó phải chăng là hình ảnh mùa nước nổi của cư dân Nam Bộ vào tháng 7, tháng 8 âm lịch? Hơn ai hết, những cư dân Nam Bộ hiểu điều này cặn kẽ nhất.

III. So sánh:

3.1. So sánh thần thoại Khmer Nam Bộ với thần thoại Khmer ở Campuchia

Dựa trên nguồn tư liệu hiện có, hoàn toàn có cơ sở để so sánh văn học dân gian của người Khmer Nam Bộ và của những người đồng tộc của họ ở Campuchia. Về phía Campuchia, chúng tôi dựa vào *Truyện cổ Cao Miên* của nhà nghiên cứu Lê Hương (1968), vào 2 công trình *Tuyển tập văn học Campuchia* và *Truyện dân gian Campuchia* của Nguyễn Tấn Đắc (1986), và hai công trình cùng tên *Truyện cổ Campuchia* của Nguyễn Kim Liên và nhà nghiên cứu Ngô Văn Doanh ... Hiện tại, chúng tôi chỉ lọc ra được 3 truyện kể dân gian mang đậm chất thần thoại từ các tập nói trên. Ba truyện kể đó là: *Truyền thuyết Preahthong*, *Sự tích Phnom Pênh* và *Sự tích lưỡi tấm sét*.

Một điều khá thú vị là thần thoại *Sự tích lưỡi tấm sét* trong kho tàng truyện kể của người Khmer ở Campuchia và truyện này trong kho tàng truyện kể của người Khmer Nam Bộ giống hệt nhau. Như vậy, có khả năng là người Khmer Nam Bộ khi di cư đến vùng đất mới đã mang theo di sản tinh thần là kho tàng truyện kể dân gian theo mình, và những câu chuyện ấy vẫn được lưu giữ không phai trong kí ức của họ; hoặc giả, ông Thạch Kết đã được biết đến bản dịch của ông Lê Hương và đã nhập tâm.

Với hai truyện kể còn lại thì chúng tôi lại không thấy xuất hiện trong các bản kể được sưu tầm từ người Khmer Nam Bộ. Điều này cũng dễ hiểu bởi đây là hai truyện gắn liền với các địa danh ở Campuchia.

Người Khmer Campuchia khi di cư đến Nam Bộ thì đã mang trong hành trang của mình một tổng thể nhiều thành phần, gồm cả trong đó thần thoại của dân tộc mình lẫn những vị thần của Ấn Độ giáo và cả những Phật thoại. Đó là nguyên nhân quan trọng khiến thần thoại của người Khmer Nam Bộ ở trong tình trạng lẻ tẻ và vụn vặt như chúng ta đã thấy ở những phân tích phần trên.

3.2. So sánh thần thoại người Khmer Nam Bộ với thần thoại một số dân tộc ở Việt Nam

Khi so sánh thần thoại Khmer với nhiều thần thoại khác của các dân tộc sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam, chúng tôi nhận thấy rằng giữa chúng có nhiều *motif* và *type* giống nhau một cách kỳ lạ. Sự giống nhau này có thể giải thích bằng 2 lý do: thứ nhất là lý do cơ tầng văn hóa bản địa Đông Nam Á, thứ hai là lý do đến từ quá trình cộng cư giao lưu văn hóa của các dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam hiện nay. Trong 2 lý do trên, lý do đầu

(cơ tầng văn hóa bản địa Đông Nam Á) là lí do chủ yếu còn lí do 2 chỉ là thứ yếu. Qua nghiên cứu thần thoại của người Khmer Nam Bộ và thần thoại của một số dân tộc tiêu biểu khác, trong phạm vi tài liệu và khả năng có thể, chúng tôi nhận thấy giữa chúng có những tương đồng và khác biệt như sau. Phần so sánh này của chúng tôi sẽ thu hẹp lại trong phạm vi một số type truyện và một số motif chưa phân tích ở phần motif, bởi vì khi phân tích motif, một phần tất yếu không thể thiếu được là so sánh với sự xuất hiện motif ấy trong các hệ thống thần thoại của các dân tộc khác.

Type *sáng tạo ra vũ trụ và muôn loài* là type truyện phổ biến khắp thế giới. Riêng ở Việt Nam, bên cạnh thần thoại *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* của người Khmer Nam Bộ ra, có *Thần trụ trời* của người Việt, *Nguồn gốc các dân tộc* của người Bana, *Nguồn gốc loài người: sự tích lũ lụt* của người Mảng, *Nguồn gốc loài người* của người Xơ Đăng và *Đẻ đất Đẻ nước* của người Mường... Hầu hết các truyện kể và sử thi này phản ánh khát vọng giải thích thiên nhiên. Ở người Khmer Nam Bộ dù đã mang hơi hướng của Bà La Môn thoại nhưng cốt cách thần thoại vẫn còn thấy rõ. Cũng trong các thần thoại này, hai tinh tú, hai vị thần là *Mặt trăng và mặt trời* được nhắc đến nhiều nhất, Người Khmer Nam Bộ như đã nói trong *Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* đã nói đến sự hình thành hai tinh tú này.

Ba thần thoại này tuy thuộc những dân tộc khác nhau, từ xưa lại ít có quan hệ qua lại, trao đổi kinh tế - văn hóa như bây giờ nhưng trong thần thoại suy nguyên của họ về *nguồn gốc vũ trụ và muôn loài* lại có những điểm giống nhau đến kỳ lạ trong việc giải thích thế giới muôn hình vạn trạng này, trong đó hai vị thần mặt trăng và mặt trời là hai vị thần được nhắc đến nhiều nhất với những tính cách rất người. Có thể thấy ở đây xu hướng mang những tính cách nhân sinh thế sự rất người gán cho các vị thần. Sự giống nhau này một phần là do sự giống nhau về cơ tầng văn hóa nảy sinh từ nền văn hóa nông nghiệp, tuy nhiên trong từng bản kể ta thấy rõ dấu ấn địa phương rất rõ, chẳng hạn, cách nghĩ, cách làm của các vị thần được miêu tả trong thần thoại Khmer Nam Bộ với màu sắc thần bí của thần điện Ấn Độ là không lẫn vào đâu được với thần thoại của các dân tộc khác như đã nêu.

Một số motif khác nữa thường thấy trong thần thoại Khmer Nam Bộ và thần thoại của các dân tộc anh em khác là motif *Quả bầu mẹ*, *Lấy đất nặn hình người* hay *Người có nguồn gốc từ đất*, motif *bảy mặt trời* liên quan chặt chẽ với kí ức về nạn hạn hán, motif *nước dâng cao bao nhiêu núi dâng cao bấy nhiêu* gắn liền với ước mơ thắng đoạt nạn lũ lụt, motif *hạt lúa thần* gắn chặt với khát khao giảm nhẹ sức lao động mà chúng tôi đã phân tích ở phần trên.

Qua so sánh, có thể thấy rõ khá nhiều điểm tương đồng giữa thần thoại Khmer Nam Bộ với thần thoại của một số dân tộc anh em khác như Mảng, Tà Ôi, Vân Kiều, Ba Na, Việt, Hoa... ở các đề tài như *nguồn gốc vũ trụ và muôn loài*, *nữ thần lúa*, *mặt trăng*, *mặt trời*, *lũ lụt*, *hạn hán* và đặc biệt là *motif khai sinh ra loài người ra các dân tộc trên cơ sở cùng nguồn gốc và thân thuộc*. Điều này có ý nghĩa rất lớn trong việc xây đắp tình đoàn kết giữa các dân tộc, tránh những cuộc chiến tranh vô lý và đẫm máu mà một số nước láng giềng đã từng phạm phải. Đồng thời, cũng qua so sánh, ta thấy thần thoại Khmer Nam Bộ hiện lên thật rõ nét với những quang cảnh được miêu tả đặc sắc mang đậm tính chất địa phương rõ rệt của vùng đất lấm mưa nhiều nắng này, vùng đất mà hạn hán và lũ lụt, mùa khô và mùa mưa đi song hành với nhau như cơm để ăn, như không khí để thở vậy. Chúng đã làm nên đặc trưng riêng của thần thoại Khmer Nam Bộ trong kho tàng

thần thoại của các dân tộc anh em khác cùng cộng cư trên mảnh đất Nam Bộ nói riêng và Việt Nam nói chung.

Bảng thống kê so sánh thần thoại người Khmer Nam Bộ và thần thoại các dân tộc khác ở Việt Nam

Stt	Motif	Khmer Nam Bộ	Một số dân tộc khác ở Việt Nam	Ghi chú
1	<i>Sáng tạo ra vũ trụ và muôn loài</i>	Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài	Thần trụ trời Nguồn gốc các dân tộc Nguồn gốc loài người : sự tích lũ lụt Nguồn gốc loài người Đẻ đất Đẻ nước	Việt Bana Mảng Xơ đăng Mường
2	<i>Lũ lụt và hồng thủy</i>	Neak tà Túc và Neak Tà Chuyện hai vị thần	Sơn tinh Thủy tinh Nguồn gốc loài người : sự tích lũ lụt	Việt Mảng
3	<i>Hạn hán</i>	Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài	Nữ thần mặt trăng và mặt trời Chàng Hậu Nghệ	Việt Hoa
4	<i>Hạt lúa thần</i>	Cá thác lác đi xin lúa	Tục cúng hồn lúa Nữ thần lúa	Khơ mú Việt
5	<i>Lấy đất nặn hình người hay Người có nguồn gốc từ đất.</i>	Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài	Mười hai Bà Mụ Nguồn gốc loài người : sự tích lũ lụt	Việt Mảng
6	<i>Trái bầu - quả bầu</i>	Quả bầu mẹ	Quả bầu mẹ Nguồn gốc các dân tộc Nguồn gốc loài người	Việt Mảng Vân Kiều

IV. Một số tổng kết về đặc điểm nội dung và nghệ thuật của thần thoại Khmer Nam Bộ:

4.1. Đặc điểm nội dung:

Tuy thần thoại Khmer Nam Bộ không còn giữ được đầy đủ hệ thống nhưng xét về phương diện nội dung thì số thần thoại đã nêu cũng phản ánh được hiện thực xã hội, tư tưởng, tâm hồn của Khmer Nam Bộ cổ xưa. Những vấn đề cơ bản thường có trong thần thoại của loài người đều được phản ánh như vấn đề về nguồn gốc vũ trụ, nguyên nhân các hiện tượng tự nhiên, nguồn gốc các loài động vật, thực vật và con người, nguồn gốc dân tộc... đều có trong thần thoại của người Khmer Nam Bộ.

Ở bộ phận thần thoại suy nguyên, nhìn chung, không như thần thoại của người Việt,

trong thần thoại của người Khmer Nam Bộ, hình ảnh con người xuất hiện khá rõ nét. Hầu hết thần thoại của người Khmer Nam Bộ đều lấy hình ảnh con người và cuộc sống con người để mô tả các vị thần. Và đằng sau các hình ảnh của các vị thần chính là một bức tranh khác, bức tranh về cuộc sống, con người và xã hội Khmer

Ngoài khát vọng giải thích các hiện tượng tự nhiên như mây mưa, sấm chớp, hiện tượng nhật thực, nguyệt thực và chiến thắng các hiện tượng tự nhiên như lũ lụt, hạn hán thần thoại Khmer Nam Bộ còn phản ánh ước mơ hồn nhiên, giản dị của mình bằng việc giảm nhẹ sức lao động và có năng suất cao và hướng tới giải thích các đặc điểm của các loài vật và con người. Điều đó được thể hiện trong truyện *Cá thác lác đi xin lúa, Nguồn gốc vũ trụ và muôn loài, Trái bầu mẹ...*

Tóm lại, thần thoại Khmer Nam Bộ là sản phẩm của những người Khmer thời cổ nhưng do những biến thiên của lịch sử mà một bộ phận người Khmer đã đến sinh cơ lập nghiệp và trở thành một thành viên không thể thiếu trong cộng đồng các dân tộc anh em Việt Nam.

4.2. Đặc điểm nghệ thuật

Như đã nói ở trên, tuy đã thất lạc, vỡ vụn và biến tướng nhiều nhưng thần thoại Khmer Nam Bộ vẫn còn giữ lại khá nhiều hình tượng kỳ vĩ, nhiều chi tiết sống động, hấp dẫn, những cảm nghĩ hồn nhiên mà độc đáo, những thủ pháp nghệ thuật có giá trị.

Những hình ảnh được miêu tả trong thần thoại Khmer Nam Bộ mang đậm dấu ấn của thiên nhiên vùng này rất rõ. Hình ảnh *sấm sét* được xem như là *cuộc tranh ngọc* giữa một nàng con gái xinh đẹp và một con chằn dữ tợn; hình ảnh gió, mưa, mặt trăng, mặt trời, hiện tượng nhật thực, nguyệt thực được hình dung như mâu thuẫn trong một gia đình bình thường.. Tất cả đều phản ánh trí tưởng tượng dồi dào, độc đáo và giàu chất sáng tạo của những người Khmer thời cổ trên vùng đất Nam Bộ. Ngày nay, mặc dù có nhiều cố gắng từ các cấp chính quyền và ngành Văn hóa thông tin, cũng như từ Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc giảng dạy văn hóa và ngôn ngữ dân tộc Khmer trong vùng Nam Bộ nhưng phần dành cho thần thoại còn ít và mờ nhạt. Qua thống kê, cho đến nay, chúng tôi chỉ thấy có hai thần thoại (*Trái bầu Mẹ* và *Sự tích Mưa, Gió, Mặt Trăng, Mặt Trời*) được giới thiệu trong *Chuyện kể Khmer* (tập 4, 5) của Sơn Phước Hoan. Đó là một thực trạng đáng suy nghĩ dành cho giới nghiên cứu văn học dân gian Khmer Nam Bộ. Nếu tình hình này không sớm được khắc phục thì di sản quý báu này sẽ mất đi trong sự nuối tiếc và thờ ơ của chúng ta.

• Kết luận

- Thần thoại Khmer Nam Bộ vừa có tính loại hình cao vừa có nhiều nét đặc sắc. Các mảng đề tài của thần thoại người Khmer Nam Bộ cũng vẫn là những đề tài quen thuộc của thần thoại thế giới. Thông qua những mảng đề tài này, chúng ta hiểu được quan niệm của người Khmer Nam Bộ về sự hình thành vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên. Hệ thống biểu tượng thần thoại, hệ thống motif thần thoại Khmer Nam Bộ có tính tương đồng lớn với hệ thống biểu tượng và motif của thần thoại các dân tộc Việt Nam cũng như của các nước Đông Nam Á. Bên cạnh đó, thần thoại người Khmer Nam Bộ thể hiện chiều sâu triết học thể hiện qua vũ trụ quan của họ.

- Cũng như thần thoại của các dân tộc khác, thần thoại của người Khmer Nam Bộ

cũng đã bị tản mác nhiều, vì vậy, để hiểu được thể loại văn học dân gian này, chúng tôi đã thực hiện nhiều đợt điền dã và đã thu thập được nhiều mảnh vụn của thần thoại trong dân gian. Từ việc làm này, chúng tôi cho rằng, việc nghiên cứu văn học dân gian người Khmer Nam bộ cần tiến hành khẩn trương để góp phần lưu giữ di sản văn hóa tinh thần của tộc người này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Mai Ngọc Chừ - Văn hóa Đông Nam Á - NXB ĐHQG Hà Nội 1998
- 2.Phạm Đức Dương (chủ biên) – Văn hóa Đông Nam Á – NXB giáo dục 2001
- 3.Chu Xuân Diên – Văn học dân gian Sóc Trăng – NXB TP. Hồ Chí Minh 2002
- 4.Nguyễn Tấn Đắc – Văn hóa Đông Nam Á – NXB KHXH 2003
- 5.Hồng Điệp - Truyện cổ tích Khmer – NXB Đồng Nai 1992
- 6.Sơn Phước Hoan - Truyện kể Khmer – NXB Giáo dục 1999
- 7.Bùi Mạnh Nhị - Văn học dân gian những công trình nghiên cứu – NXB Giáo dục 2002.
- 8.Đức Ninh (chủ biên) – Văn học khu vực Đông Nam Á – NXB ĐHQG Hà Nội 2000
- 9.Nguyễn Văn Sĩ và nhiều tác giả - Văn học dân gian Châu Á – NXB Văn học 2002
- 10.Trần Ngọc Thêm – Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam- NXB TP. Hồ Chí Minh 2001
- 11.Ngô Đức Thịnh – Ts Frank Proshan 2005 Folklore một số thuật ngữ đương đại – NXB khoa học xã hội 2005
- 12.Hoàng Tiến Tựu – Văn học dân gian tập 2 – NXB Giáo dục 1990.
- 13.Đỗ Bình Trị - Lịch sử văn học Việt Nam tập 1 – NXB giáo dục.
- 14.Huỳnh Ngọc Trảng - Truyện cổ Khmer Nam Bộ - NXB văn hoá 1983
- 15.Đặng Nghiêm Vạn - Truyện cổ các dân tộc ít người – NXB giáo dục 1994

TÓM TẮT

Thần thoại Khmer Nam Bộ vừa có tính loại hình cao vừa có nhiều nét đặc sắc. Các mảng đề tài của thần thoại người Khmer Nam Bộ cũng vẫn là những đề tài quen thuộc của thần thoại thế giới. Thông qua những mảng đề tài này, chúng ta hiểu được quan niệm của người Khmer Nam bộ về sự hình thành vũ trụ và các hiện tượng tự nhiên. Hệ thống biểu tượng thần thoại, hệ thống motif thần thoại Khmer Nam Bộ có tính tương đồng lớn với hệ thống biểu tượng và motif của thần thoại các dân tộc Việt Nam cũng như của các nước Đông Nam Á.

SUMMARY

Southern Khmer mythology is both unique and rich in genre. The mythology themes of the Southern Khmers are still the common themes of the world mythology. Through these themes, we understand the viewpoint of the Southern Khmers on the creation of the universe and the natural phenomena. The system of mythology symbols and motifs of Southern Khmer mythology is similar to that of the peoples of Vietnam and of South East Asian countries.